TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Chị Phạm Thị C sinh năm 1989.

ĐKHKTT và nơi ở : Thôn Y, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn D sinh năm 1983.

ĐKHKTT và nơi ở : Thôn Y, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn D kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 20/9/2010. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn D Thiên V sinh ngày 13/4/2012 và cháu Nguyễn D Thiên Q sinh ngày 31/10/2013. Chị C và anh D thống nhất giao anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị C tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn D ;

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn D Thiên V sinh ngày 13/4/2012 và cháu Nguyễn D Thiên Q sinh ngày 31/10/2013. Chị C và anh D thống nhất giao anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Chị C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho chị C cho đến khi có quyết định khác;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị C tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0010742 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong